

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Toàn Cầu
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4A và tầng 9, tòa nhà 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: +84.8 54 050 333
- Fax: +84.8 54 050 111
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Ánh – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu công bố thông tin về Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán.

Thông tin này chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ... tháng 03 năm 2017 tại đường dẫn: <http://vgs.vn/category/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016-./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN	6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	7 - 9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 - 11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch		20/01/2017
Bà Nguyễn Thị Ánh	Chủ tịch	02/3/2017	
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch		20/01/2017
Ông Nguyễn Đức Thuận	Phó Chủ tịch	02/3/2017	
Ông Mai Văn Công	Thành viên		20/01/2017
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên		20/01/2017
Ông Hoàng Biều	Thành viên		20/01/2017
Ông Đỗ Trung Sơn	Thành viên	02/3/2017	
Ông Trần Đức Chiến	Thành viên	02/3/2017	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc		02/3/2017
Ông Đỗ Trung Sơn	Tổng Giám đốc	02/3/2017	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc		02/3/2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ TRUNG SƠN - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Số: 0146/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn cầu, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, từ trang 6 đến trang 32 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo thu nhập toàn diện, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**Mẫu B01-CTCK**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu môi giới chứng khoán	06		112.835.385	97.076.974
1.2. Thu nhập hoạt động khác	11		435.601.403	355.997.871
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 -> 11)	20	V.1	548.436.788	453.074.845
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	23		162.107.105	354.291.669
2.2. Chi phí môi giới chứng khoán	27		606.298.671	579.233.916
2.3. Chi phí khác	32		390.000.000	390.000.000
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 -> 33)	40	V.2	1.158.405.776	1.323.525.585
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42	V.3	64.804.100	64.652.953
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 -> 44)	50		64.804.100	64.652.953
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Cộng chi phí tài chính (60 = 51 -> 54)	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	V.4	2.215.707.621	2.195.423.258
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20+50-40-60-61-62)	70		(2.760.872.509)	(3.001.221.045)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71	V.5	784.074.379	-
8.2. Chi phí khác	72	V.6	647.226.760	-
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71-72)	80		136.847.619	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100	V.7		
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		-	-
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300			
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	V.8	(750)	(857)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017


TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02-CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		41.823.933.655	44.981.771.722
	Tài sản tài chính (110 = 111 + 129)	110		35.718.559.715	44.695.251.722
	1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		152.286.211	5.980.818.193
1.1.1. Tiền		111.1	VI.1	152.286.211	5.980.818.193
	2. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	VI.2	-	306.371.097
	3. Các khoản phải thu khác	122	VI.2	36.294.612.896	39.032.902.719
4.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	VI.3	(728.339.392)	(624.840.287)
	Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 + 136)	130		6.105.373.940	286.520.000
	1.31. Tạm ứng	131	VI.4	5.901.140.000	286.520.000
2.	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132	VI.4	179.691.999	-
	Tài sản ngắn hạn khác	135	VI.4	24.541.941	-
	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 - 260)	200		1.914.430.759
I.	Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
	Tài sản cố định	220		1.031.448.873	1.680.419.213
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.5	611.518.816	1.108.961.104
2.	- Nguyên giá	222		5.345.566.927	5.412.861.151
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(4.734.048.111)	(4.303.900.047)
	Tài sản cố định vô hình	227	VI.6	419.930.057	571.458.109
2.	- Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(1.095.350.463)	(943.822.411)
	III.	Bất động sản đầu tư	230		-
IV.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		-	-
	Tài sản dài hạn khác	250		882.981.886	889.977.371
	1. Chi phí trả trước dài hạn	252		-	9.745.385
2.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.7	882.981.886	880.231.986
	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		43.738.364.414	47.552.168.306

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		20.506.931.149	21.696.710.151
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		20.506.931.149	21.696.710.151
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		17.600.000.000	17.600.000.000
1.1. <i>Vay ngắn hạn</i>	312	VI.8	17.600.000.000	17.600.000.000
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.9	256.506.381	800.090.779
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		5.215.155	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.10	80.099.756	484.280.887
5. Phải trả người lao động	323		6.406.816	6.406.816
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	VI.11	2.211.186	223.966.947
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	VI.12	1.420.376.467	1.421.077.334
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	VI.13	1.136.115.388	1.160.887.388
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		23.231.433.265	25.855.458.155
I. Vốn chủ sở hữu	410		23.231.433.265	25.855.458.155
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	VI.14	35.000.000.000	35.000.000.000
a. <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	411.1a		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối (lỗ lũy kế)	417		(11.768.566.735)	(9.144.541.845)
2.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện (lỗ lũy kế)</i>	417.1		(11.768.566.735)	(9.144.541.845)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		43.738.364.414	47.552.168.306

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			-	-
Đơn vị tính: Số lượng chứng khoán				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021		82.166.413	86.477.591
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		16.102.966	17.881.344
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	-
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		64.558.176	67.093.176
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		1.500.000	1.500.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		5.271	3.071
Đơn vị tính: VND				
6. Tiền gửi của khách hàng	026		3.107.081.921	985.019.887
6.1. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027		3.107.081.921	985.019.887
a. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027.1		3.107.081.921	985.019.887
7. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30		3.107.081.921	985.019.887
7.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.1		2.936.084.184	814.024.050
7.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.2			
			<u>170.997.737</u>	<u>170.995.837</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



ĐỖ TRUNG SON
Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng



TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B03-CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		757.456.114	1.039.377.756
- Khấu hao TSCĐ	03		642.437.491	669.223.485
- Các khoản dự phòng	04		103.499.105	354.291.669
- Chi phí phải trả, chi phí trả trước	06		11.519.518	15.862.602
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		4.057.849	-
- Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	17		4.057.849	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	20		-	-
5. Thay đổi tài sản và nợ phải trả hoạt động	30		-	-
6. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	42		(3.966.021.055)	5.348.243.876
- (Tăng) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	45		306.371.097	-
- (Tăng) giảm các khoản phải thu khác	47		(3.080.564.117)	5.412.222.105
- (Tăng) giảm phải trả cho người bán	48		(543.584.398)	(63.978.229)
- (Tăng) giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50		(404.181.131)	-
- (Tăng) giảm phải trả, phải nộp khác	51		(241.312.606)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	54		(2.749.900)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(5.828.531.982)	3.386.400.587
			-	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		-	-
			-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	(2.400.000.000)
Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		-	(2.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		-	(2.400.000.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	90		(5.828.531.982)	986.400.587
V. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	101		5.980.818.193	4.994.417.606
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	102		5.980.818.193	4.989.257.456
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	102.1		5.980.818.193	4.989.257.456
V. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	103		152.286.211	5.980.818.193
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	104	VI.1	152.286.211	5.980.818.193
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	104.1		152.286.211	5.980.818.193

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		49.999.294.060	36.849.587.588
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(47.808.470.997)	(36.919.633.021)
3. Thu tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	05		-	141.697.190
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		(68.761.029)	(149.543.193)
5. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	13		-	(205.737.390)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20		2.122.062.034	(283.628.826)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		985.019.887	1.268.648.713
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	31		985.019.887	1.268.648.713
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		985.019.887	1.268.648.713
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)	40		3.107.081.921	985.019.887
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		3.107.081.921	985.019.887
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		3.107.081.921	985.019.887

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



Thanh Hải
TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

Thanh Hải
TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

BẢO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B04-CTCK
Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Số đầu năm	01/01/2015	01/01/2016	Năm 2015		Năm 2016		31/12/2015	31/12/2016
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
VL 14	Số đầu năm	28.856.679.200	25.855.458.155	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	25.855.458.155	23.231.433.265
		(6.143.320.800)	(9.144.541.845)	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	(9.144.541.845)	(11.768.566.735)
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
VL 14	Số đầu năm	28.856.679.200	25.855.458.155	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	25.855.458.155	23.231.433.265
		(6.143.320.800)	(9.144.541.845)	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	(9.144.541.845)	(11.768.566.735)
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000

CHỈ TIÊU

I. Biến động vốn chủ sở hữu

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

1.1. Vốn pháp định

8. Lợi nhuận chưa phân phối

8.1. Lợi nhuận đã thực hiện

Công

II. Thu nhập toàn diện khác

Công

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

Thanh Hải

TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B09-DN

I. ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ tại Số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 932/QĐ-UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ.
- Quyết định số 15/GPĐC-UBCK ngày 5 tháng 4 năm 2013, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND
- **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu góp vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Lô số 2-4-6, Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây dựng An Cư	29 TER, Lầu 3 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	101 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh	502D/6 Hưng Phú,	525.000	15	5.250.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
	Quang	Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh			
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	240 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	28/6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
	Cộng		3.500.000	100	35.000.000.000

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 4 050 333

Fax : (84-08) 4 050 111

Mã số thuế : 0305453780

2. Ngành, nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán

Theo Điều 44 Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về “Hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán” và các sửa đổi bổ sung theo Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 như sau:

- 1) Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- 2) Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- 3) Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- 4) Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - a) Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- c) Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - d) Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - đ) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - e) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - g) Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- 5) Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ quy định tại Điểm c, d và đ Khoản 4 Điều này. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty thực hiện;
 - b) Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - c) Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư này và hạn chế đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều này và Điểm e Khoản 4 Điều này.
- 6) Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này tối đa trong thời hạn một (01) năm.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6 người).

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư 210 thay thế Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán” và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”.

Theo đó, một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, xem Thuyết minh số VII.3.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc kỳ kế toán năm thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Áp dụng hướng dẫn Chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán, thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Thông tư 210 thay thế Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán” và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”.

Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 210 trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

4. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Tiền gửi của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh số tiền của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán mà Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại để quản lý cho khách hàng và được trình bày tại Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính (ngoài bảng).

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu (6) tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Tăng hoặc giảm dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ trên khoản mục “Chi phí hoạt động”.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn

Mức trích dự phòng

Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ trên một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ trên hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Các khoản phải thu của Công ty bao gồm phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, và các khoản phải thu về dịch vụ khác.

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	6 - 10
Thiết bị văn phòng	5 - 8

Khi tài sản cố định hữu hình được nhượng bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do nhượng bán, thanh lý (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của Báo cáo thu nhập toàn diện thuộc danh mục Tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo thu nhập toàn diện của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận đã thực hiện.

9. Doanh thu

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động lưu ký chứng khoán được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ khi được thỏa mãn 4 điều kiện sau đây:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu khác

Doanh thu khác được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ trên cơ sở dồn tích.

Các khoản doanh thu liên quan nhiều kỳ kế toán được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành hoặc phân bổ theo đường thẳng trong thời gian cung cấp dịch vụ. Giá trị chưa phân bổ được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện trên Báo cáo tình hình tài chính.

10. Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động bao gồm chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ.

Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ phản ánh các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ trực tiếp của Công ty chứng khoán, bao gồm: chi phí môi giới chứng khoán, chi phí lưu ký chứng khoán và chi phí khác.

11. Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Chi phí quản lý Công ty chứng khoán dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chứng khoán, bao gồm: chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên bộ phận quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản cố định, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác dùng cho hoạt động quản lý.

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo thu nhập toàn diện vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tình hình tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập toàn diện trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu hoạt động

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	112.835.385	97.076.974
Doanh thu khác	435.601.403	355.997.871
Cộng	548.436.788	453.074.845

2. Chi phí hoạt động

Chi phí dự phòng các khoản phải thu khó đòi	162.107.105	354.291.669
Chi phí môi giới chứng khoán	606.298.671	579.233.916
Chi phí khác	390.000.000	390.000.000
Cộng	1.158.405.776	1.323.525.585

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	64.804.100	64.652.953
Cộng	64.804.100	64.652.953

4. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Chi phí nhân viên quản lý	402.161.784	508.593.020
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.220.385	55.681.512
Chi phí khấu hao TSCĐ	642.437.491	669.223.485
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.155.887.961	958.925.241
Cộng	2.215.707.621	2.195.423.258

5. Thu nhập khác

Điều chỉnh xử lý công nợ	784.074.379	-
Cộng	784.074.379	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí khác**

	Năm 2016	Năm 2015
Lỗ thanh lý tài sản cố định	4.057.849	-
Điều chỉnh xử lý công nợ	306.371.097	-
Các khoản phạt chậm nộp thuế	336.797.814	-
Cộng	647.226.760	-

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	643.168.911	23.040.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không tính thuế	643.168.911	23.040.000
Lỗ tính thuế	(1.980.855.979)	(2.978.181.045)
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính.

8. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.500.000	3.500.000
Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	(750)	(857)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền mặt tại quỹ	299.111	978.954
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty chứng khoán	151.987.100	5.979.839.239
Cộng	152.286.211	5.980.818.193

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản phải thu

31/12/2016

31/12/2015

a) Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp

306.371.097

b) Các khoản phải thu khác

36.294.612.896

Trả trước cho người bán

58.608.000

Phí cung cấp dữ liệu

58.608.000

Trong đó, phải thu và dự thu khó đòi

58.608.000

Các khoản phải thu khác

36.294.612.896

Bao gồm:

Ông Tạ Duy Toàn

14.130.856.586

Bà Nguyễn Thị Kim Sương

2.912.727.228

Bà Võ Ngọc Bảo Trân

3.807.507.571

Bà Nguyễn Thị Kê

5.440.623.270

Ông Lê Anh Tuấn

3.664.703.504

Ông Võ Quang Hiếu

3.171.501.552

Các nhà đầu tư khác

3.166.693.185

Trong đó, phải thu và dự thu khó đòi

728.339.392

Cộng

36.294.612.896

39.339.273.816

3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Giá trị

phải

thu khó đòi

01/01/2016

Phát sinh trong năm

Số trích

Số hoàn

nhập

31/12/2016

a) Dự phòng trả trước

58.608.000

cho người bán

58.608.000

Phí cung cấp dữ liệu

58.608.000

b) Dự phòng các khoản

phải thu khác

728.339.392

566.232.287

162.107.105

Ông Trương Quang

89.259.731

Hoàng

89.259.731

Bà Thái Thị Hôn

62.658.958

Bà Trần Nguyệt Anh

205.136.474

Ông Nguyễn Thế Nhiên

162.107.105

Bà Nguyễn Thị Ngọc

45.473.391

Thúy

45.473.391

Bà Huỳnh Phú Hải

19.583.771

Ông Phạm Tuấn

108.061.482

Anh

108.061.482

Ông Phạm Trần Nam

35.703.198

Phùng

355.282

Bà Nguyễn Thanh Thùý

355.282

Cộng

728.339.392

624.840.287

162.107.105

58.608.000

728.339.392

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tài sản ngắn hạn khác

31/12/2016	31/12/2015
Tạm ứng nhân viên	286.520.000
Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ	-
Phải thu thuế TNCN (xem Thuyết minh số VI.10)	-
Công	286.520.000

5. Tài sản cố định hữu hình

Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Công
------------------	--------------------	------

Nguyên giá	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	67.294.224	67.294.224
Thanh lý tài sản cố định	-	67.294.224	67.294.224
31/12/2016	5.156.572.936	188.993.991	5.345.566.927

Giá trị hao mòn lũy kế

01/01/2016	4.054.144.681	249.755.366	4.303.900.047
Tăng trong năm	490.909.439	-	490.909.439
Khấu hao trong năm	490.909.439	-	490.909.439
Giảm trong năm	-	60.761.375	60.761.375
Thanh lý tài sản cố định	-	60.761.375	60.761.375
31/12/2016	4.545.054.120	188.993.991	4.734.048.111

Giá trị còn lại

01/01/2016	1.102.428.255	6.532.849	1.108.961.104
31/12/2016	611.518.816	-	611.518.816
Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	282.259.497	188.993.991	471.253.488
01/01/2016	348.160.332	188.993.991	537.154.323

6. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
01/01/2016	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phần mềm máy tính	Phần mềm chứng khoán	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	356.000.538	587.821.873	943.822.411
Tăng trong năm	45.935.552	105.592.500	151.528.052
Khấu hao trong năm	45.935.552	105.592.500	151.528.052
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	401.936.090	693.414.373	1.095.350.463
Giá trị còn lại			
01/01/2016	103.354.982	468.103.127	571.458.109
31/12/2016	57.419.430	362.510.627	419.930.057
7. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán			
	31/12/2016	31/12/2015	
Tiền nộp ban đầu	513.277.066	507.115.884	
Tiền nộp bổ sung	93.071.846	96.483.128	
Tiền lãi phân bổ	276.632.974	276.632.974	
Cộng	882.981.886	880.231.986	
8. Vay ngắn hạn			
Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh	17.600.000.000	17.600.000.000	
Cộng	17.600.000.000	17.600.000.000	
Khoản vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh theo Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13 tháng 11 năm 2012 và các Phụ lục gia hạn hợp đồng vay, tổng số tiền vay là 20.140.000.000 VND, thời hạn vay gia hạn đến ngày 13 tháng 7 năm 2017. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay hiện nay là 0%/năm (năm 2015: 0%/năm). Số dư nợ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 17.600.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 17.600.000.000 VND).			
9. Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Không gian Hải Hoà	-	10.800.000	
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	-	46.970.000	
Ông Mai Chi Mai	-	601.524.379	
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	-	140.796.400	
Trung tâm lưu ký Việt Nam	68.894.382	-	
Công ty Cổ phần Wonder Home Việt Nam	46.687.000	-	
Công ty TNHH Máy tính Phú Cường	107.325.000	-	
Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông Thiên An Minh	24.530.000	-	
Công ty TNHH SX TM Bích Kim Ngân	1.149.999	-	
Viettel	7.920.000	-	
Cộng	256.506.381	800.090.779	

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT dịch vụ cung cấp trong nước	80.099.756	-	-	80.099.756
Thuế thu nhập cá nhân	404.181.131	31.772.286	460.495.358	(24.541.941)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	-
Cộng	484.280.887	34.772.286	463.495.358	55.557.815

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (xem Thuyết minh số VI.4)	-	24.541.941
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	484.280.887	80.099.756

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng:

+ Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT

+ Hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế theo qui định hiện hành.

11. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên

	31/12/2016	31/12/2015
Kinh phí công đoàn	-	54.369.322
Bảo hiểm xã hội	2.211.186	169.597.625
Cộng	2.211.186	223.966.947

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Chi phí kiểm toán	38.500.000	36.363.636
Chi phí hoạt động	85.238.659	88.075.890
Cộng	1.420.376.467	1.421.077.334

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Ông Nguyễn Ngọc Thắng	-	124.780.000
Ông Trần Phú Mỹ	1.130.000.000	1.030.000.000
Các khoản phải trả khác	6.115.388	6.107.388
Cộng	1.136.115.388	1.160.887.388

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Lô số 2-4-6, Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây dựng An Cư	29 TER, Lầu 3 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	101 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	502D/6 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	240 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	28/6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
Cộng			3.500.000	100	35.000.000.000

Vào ngày 9 tháng 02 năm 2017, các cổ đông Công ty TNHH Xây dựng An Cư, ông Mai Văn Công, ông Châu Vinh Quang, ông Nguyễn Bảo Thành và ông Hoàng Biều đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty. Tổng số cổ phần mà các cổ đông thoái là 2.800.000 cổ phần, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty. Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi theo quy định (xem Thuyết minh số VIII.4).

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Ông Trần Phú Mỹ

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT tiền nhiệm

Phó Tổng Giám đốc tiền nhiệm

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm/ kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Ông Trần Phú Mỹ		
Mượn tiền	<u>700.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ông Trần Phú Mỹ		
Phải trả tiền mượn	<u>1.130.000.000</u>	<u>1.030.000.000</u>

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Tạm ứng

	<u>-</u>	<u>49.740.000</u>
--	----------	-------------------

Thu nhập của Tổng Giám đốc

Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương	<u>180.000.000</u>	<u>180.000.000</u>

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay bao gồm các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh số VI.8 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2016	31/12/2015
Các khoản vay	17.600.000.000	17.600.000.000
Trừ: Tiền	(152.286.211)	(5.980.818.193)
Nợ thuần	17.447.713.789	11.619.181.807
Vốn chủ sở hữu	23.231.433.265	25.855.458.155
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	75%	45%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm tiền, phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp và các khoản phải thu. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác.

	31/12/2016	31/12/2015
Tài sản tài chính		
Tiền	152.286.211	5.980.818.193
Phải thu khách hàng	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	35.566.273.504	38.408.062.432
Cộng	35.718.559.715	44.695.251.722
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	17.600.000.000
Phải trả người bán	256.506.381	800.090.779
Chi phí phải trả	1.420.376.467	1.421.077.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.136.115.388	1.160.887.388
Cộng	20.412.998.236	20.982.055.501

Mức tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, và hiện tại Công ty có khoản vay ngắn hạn của bà Vũ Thị Hạnh với lãi suất 0%/ năm, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu từ hoạt động tài chính (bao gồm các khoản phải thu khác, tiền gửi ngân hàng).

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản Công ty hỗ trợ cho các cá nhân vay/ mượn tiền mua chứng khoán. Công ty thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, đồng thời tiến hành trích lập dự phòng những khoản phải thu đòi tại ngày Báo cáo tài chính.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi Bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền	152.286.211	-	-	152.286.211
Phải thu khách hàng	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	35.566.273.504	-	-	35.566.273.504
Cộng	35.718.559.715	-	-	35.718.559.715
Nợ phải trả tài chính				
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	-	17.600.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	256.506.381	-	-	256.506.381
Chi phí phải trả	1.420.376.467	-	-	1.420.376.467
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.136.115.388	-	-	1.136.115.388
Cộng	20.412.998.236	-	-	20.412.998.236
Chênh lệch thanh khoản thuần	15.305.561.479	-	-	15.305.561.479

31/12/2015**Tài sản tài chính**

Tiền	5.980.818.193	-	-	5.980.818.193
Phải thu khách hàng	306.371.097	-	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	38.408.062.432	-	-	38.408.062.432
Cộng	44.695.251.722	-	-	44.695.251.722

Nợ phải trả tài chính

Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	-	17.600.000.000
Phải trả người bán	800.090.779	-	-	800.090.779
Chi phí phải trả	1.421.077.334	-	-	1.421.077.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.160.887.388	-	-	1.160.887.388
Cộng	20.982.055.501	-	-	20.982.055.501

Chênh lệch thanh khoản thuần

23.713.196.221	-	-	23.713.196.221
-----------------------	----------	----------	-----------------------

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do việc áp dụng Thông tư 210, chi tiết như sau:

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

	Năm 2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2015 (Được trình bày lại)
Doanh thu hoạt động	517.727.798	(64.652.953)	453.074.845
Chi phí hoạt động	969.233.916	354.291.669	1.323.525.585
Doanh thu tài chính	-	64.652.953	64.652.953
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	2.549.714.927	(354.291.669)	2.195.423.258

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

	31/12/2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	31/12/2015 (Được trình bày lại)
Tiền	6.965.838.080	(985.019.887)	5.980.818.193
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	985.019.887	(985.019.887)	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	223.966.947	223.966.947
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.384.854.335	(223.966.947)	1.160.887.388

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tiền gửi của khách hàng	-	985.019.887	985.019.887
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	-	985.019.887	985.019.887

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2015 (Được trình bày lại)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lãi từ hoạt động đầu tư	(64.652.953)	64.652.953	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	64.652.953	(64.652.953)	-

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 9 tháng 02 năm 2017, các cổ đông Công ty TNHH Xây dựng An Cư, ông Mai Văn Công, ông Châu Vinh Quang, ông Nguyễn Bảo Thành và ông Hoàng Biểu đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty. Tổng số cổ phần mà các cổ đông thoái là 2.800.000 cổ phần, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty.

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1003.17/BBH-VGS ngày 02 tháng 3 năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã được thay đổi (như trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc).

Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký các thay đổi theo quy định.

Ngoài các sự kiện trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017




TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng


TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

----- *** -----
Số: 2703.17...../CV-VGS

V/v: Giải trình Kết quả sản xuất kinh doanh theo
Báo cáo tài chính năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *** -----

Ngày 28 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán

Công ty CP Chứng Khoán Toàn Cầu

Địa chỉ: Tầng 4A và Tầng 9 số 85 đường Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0305453780

Nội dung giải trình: Lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với cùng kỳ năm trước chênh lệch 10% trở lên và lợi nhuận trong kỳ bị lỗ.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, chi tiết cụ thể như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 so với cùng kỳ:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 (Kỳ này): (2.624.024.890) đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 (cùng kỳ): (3.001.221.045) đồng

Thay đổi : 12.57%

Nguyên nhân biến động

Trong năm 2016 Doanh thu công ty tăng, chi phí giảm dẫn đến có sự thay đổi về lợi nhuận của năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, xin báo cáo để Ủy ban Chứng khoán nhà nước, các Sở giao dịch Chứng khoán được biết

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu VP.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ TRUNG SƠN